

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST
Ngày 31 - 5 - 2022
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia
đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Khảm
2. Ông Bùi Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 221/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2021 về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trương Thị V, sinh năm 1985 (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Đặng Hữu N, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Đều có địa chỉ: Thôn Phương N, xã Hồng P, huyện Yên L, tỉnh Vĩnh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 05 tháng 10 năm 2021 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Trương Thị V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đặng Hữu N đăng ký kết hôn ngày 06 tháng 3 năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh H. Trước khi kết hôn, hai bên được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn. Sau ngày cưới, chị về ở và làm ăn

chung với gia đình anh N. Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng hòa thuận. Đầu năm 2018, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị nghi ngờ anh N có quan hệ không đúng mực với người phụ nữ khác, không quan tâm chăm lo cho gia đình và vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, sinh hoạt hàng ngày nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Khoảng giữa năm 2018, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên chị đi thuê nhà trọ để ở. Vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Sau khi vợ chồng ly thân, anh N đi làm ăn xa ở miền Nam, còn cụ thể anh N làm gì ở đâu, địa chỉ cụ thể như thế nào thì chị không biết vì vợ chồng không liên lạc gì với nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề N Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh N.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Đặng Huyền T, sinh ngày 16 tháng 9 năm 2007 và cháu Đặng Huyền T, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2011, hiện đều đang ở với chị. Ly hôn, chị xin được nuôi cả hai con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác, công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Đặng Hữu N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, các giấy triệu tập, được thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh N đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh N cũng như không tiến hành hòa giải giữa các đương sự theo quy định của pháp luật được. Anh N không có yêu cầu phản tố. Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng anh N không có ý kiến gì liên quan đến chứng cứ do chị V cung cấp.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã lấy lời khai của cháu Đặng Huyền T và cháu Đặng Huyền T. Cháu Trang, cháu Trâm đều có nguyện vọng được ở với chị V.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, như: Cung cấp đầy đủ, kịp thời các chứng cứ, tài liệu liên quan đến việc giải quyết vụ án cho Tòa án, có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do là chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về giải quyết vụ án, đề NHội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà

án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trương Thị V, cho chị Trương Thị V được ly hôn anh Đặng Hữu N; về con chung: Giao cháu Đặng Huyền T, cháu Đặng Huyền T cho chị V nuôi dưỡng. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, đất canh tác: Không yêu cầu nên không xem xét; về án phí: Chị V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Do bị đơn anh Đặng Hữu N có nơi cư trú tại thôn Phương Nha 1, xã Hồng Phương, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc nên Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của bị đơn anh Đặng Hữu N, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh N không đến Tòa án để giải quyết nên trong hồ sơ không có lời khai của anh N và Tòa án cũng không tiến hành hòa giải được là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ngày 26/4/2022, Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và niêm yết theo quy định, ngoài ra còn giao quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bà Nguyễn Thị Ng là mẹ đẻ anh N và bà Ng cam đoan thông báo ngay cho anh N nhưng anh N vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Sau khi hoãn phiên tòa, Tòa án đã niêm yết quyết định hoãn phiên tòa theo quy định, ngoài ra còn giao quyết định hoãn phiên tòa cho bà Nguyễn Thị Ng và bà Ng cam đoan thông báo ngay cho anh N. Tại phiên tòa hôm nay, anh N vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đặng Hữu N là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh N xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, nên hôn nhân của chị V và anh N là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Tại phiên tòa hôm nay, cũng như trong quá trình giải quyết tại Tòa án, chị V cương quyết xin ly hôn còn anh N vắng mặt không có lý do nên không có quan điểm.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Trương Thị V, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh N đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân theo lời trình bày của chị V là do chị V nghi ngờ anh N có quan hệ không đúng mực với người phụ nữ khác, không quan tâm chăm lo cho gia đình và vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, sinh hoạt hàng ngày nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Khoảng giữa năm 2018, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên chị V đi thuê nhà

trợ để ở. Vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Sau khi vợ chồng ly thân, anh N đi làm ăn xa ở miền Nam, còn cụ thể anh N làm gì ở đâu, địa chỉ cụ thể như thế nào thì chị không biết vì vợ chồng không liên lạc gì với nhau.

Tại biên bản ghi lời khai của bà Nguyễn Thị Ng là mẹ đẻ của anh N xác định đến năm 2018 giữa chị V và anh N đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến vợ chồng chị V, anh N mâu thuẫn thì bà không biết. Khoảng giữa năm 2018, giữa chị V, anh N mâu thuẫn trầm trọng, chị V đi thuê nhà trọ để ở. Vợ chồng chị V, anh N ly thân từ đó cho đến nay. Sau khi chị V, anh N ly thân, anh N đi làm ăn xa ở miền Nam, còn cụ thể anh N làm ở đâu, địa chỉ cụ thể như thế nào thì bà không biết. Anh N vẫn thường xuyên gọi điện thoại về gia đình. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bà cũng đã nhận thay anh N các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh N và bà đều thông báo cho anh N được biết nhưng vì anh N đi làm thuê xa nhà nên anh N không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn được. Anh N có nói với bà là đề N Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn và về con chung anh N có nói là anh không nuôi được vì anh đang đi làm xa và anh cũng không cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại biên bản xác minh tại địa phương nơi cư trú của anh N cũng thể hiện chị V không ở cùng gia đình anh N nữa. Hiện anh N đi làm thuê xa nhà không có mặt ở địa phương. Thỉnh thoảng, anh N vẫn về địa phương. Như vậy, có thể khẳng định vợ chồng chị V, anh N mâu thuẫn căng thẳng và ly thân từ khoảng giữa năm 2018 cho đến nay. Anh N biết việc Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc giải quyết vụ án ly hôn giữa chị V và anh N nhưng anh N cố tình không đến Tòa án để giải quyết. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị V là có căn cứ vì cuộc sống chung giữa chị V và anh N không có hạnh phúc, quan hệ hôn nhân đã ở mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần xử cho chị V được ly hôn anh N là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: Vợ chồng chị V, anh N có 02 con chung là cháu Đặng Huyền T, sinh ngày 16 tháng 9 năm 2007 và cháu Đặng Huyền T, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2011, hiện đều đang ở với chị V. Ly hôn, chị V xin được nuôi cả hai con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của chị V về việc được trực tiếp nuôi cả hai con là chính đáng. Cháu Trang, cháu Trâm đều có nguyện vọng được ở với chị V. Anh N thường xuyên đi làm xa. Anh N biết việc Tòa án đang giải quyết việc ly hôn giữa chị V với anh N nhưng anh N không đến Tòa án để giải quyết nên cần chấp nhận yêu cầu của chị V để giao cả hai cháu cho chị V nuôi dưỡng là phù hợp. Chị V không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác, công sức đóng góp: Vì chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết và anh N vắng mặt không có quan điểm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Ý kiến của Kiểm sát V tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, được xem xét khi quyết định.

[4]. Về án phí: Chị Trương Thị V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Anh Đặng Hữu N không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Cho chị Trương Thị V được ly hôn anh Đặng Hữu N.

2. Về con chung:

2.1. Giao cháu Đặng Huyền T, sinh ngày 16 tháng 9 năm 2007 và cháu Đặng Huyền T, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2011 cho chị Trương Thị V trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Đặng Hữu N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

2.2. Anh Đặng Hữu N có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trương Thị V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0001107 ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Chị V đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Trương Thị V có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị đơn anh Đặng Hữu N vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- UBND xã Cẩm Phú, huyện Cẩm Thủy,
tỉnh Thanh Hóa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TOÀ**

Nguyễn Thanh Thảo